

Số: 8/KH - KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2023 - 2024

PHẦN I

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phòng Kế hoạch - Tài chính có chức năng tham mưu Giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước về công tác thống kê, quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, quản lý công tác tài chính và tài sản công, các dự án ODA, công tác thiết bị - thư viện trong toàn ngành giáo dục - đào tạo; là đơn vị dự toán cấp 1 thuộc ngân sách thành phố.

Biên chế hiện có của Phòng Kế hoạch - Tài chính: 12, gồm 01 Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 09 chuyên viên chia thành 03 bộ phận:

- Bộ phận quản lý thống kê, kế hoạch, cơ sở vật chất, đầu tư xây dựng cơ bản.
- Bộ phận quản lý tài sản công, tài trợ, viện trợ, giá; Chương trình Nông thôn mới, ...
- Bộ phận quản lý tài chính.

Căn cứ Kế hoạch năm học 2022-2023 của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố, Kế hoạch công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch công tác của Phòng Kế hoạch - Tài chính, tập thể cán bộ, chuyên viên của Phòng Kế hoạch - Tài chính đã nỗ lực, cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. CÁC MẶT CÔNG TÁC ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác quản lý thống kê

Căn cứ Công văn số 541/CNTT ngày 29/9/2021 của Cục Công nghệ Thông tin về việc kết nối CSDL giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh với hệ thống CSDL của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5041/BGDĐT-CNTT ngày 04/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai báo cáo thống kê kỳ đầu năm học 2022-2023;

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các Công văn số 3353/SGDĐT-KHTC ngày 15/9/2022, Công văn số 3855/SGDĐT-KHTC ngày 13/10/2022, Công văn số 399/SGDĐT-KHTC về việc thực hiện thu thập, rà soát dữ liệu thông tin thống

kê giáo dục năm học 2022-2023 trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh tại website <https://csdl.hcm.edu.vn/> (gọi tắt là CSDL HCM). Kết quả cụ thể như sau:

Trên địa bàn Thành phố có 22 phòng giáo dục và đào tạo với 1.305 trường Mầm non (ngoài ra còn 1.619 cơ sở là nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập), 516 trường Tiểu học, 286 trường THCS, 203 trường THPT, 31 Trung tâm GDNN và GDTX, và dữ liệu của 1.703.498 học sinh, 78.044 giáo viên trên Hệ thống CSDL HCM. Từ nguồn dữ liệu sạch trên Hệ thống CSDL HCM, đã góp phần lớn hoàn thiện số liệu thống kê ngành giáo dục và đào tạo Thành phố đảm bảo cung cấp đầy đủ các tiêu chí theo danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê, Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố cũng đã hoàn thành và gửi báo cáo thống kê EMIS đầu năm học 2022-2023 về Bộ Giáo dục - Đào tạo đúng hạn theo quy định. Toàn ngành phát huy tốt, đạt hiệu quả cao qua ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê. Số liệu thống kê hằng năm có sự đối chiếu, so dò với các năm trước đảm bảo tính liên tục, giải thích được các biến động khi công bố số liệu thống kê.

Thực hiện chỉ đạo tại Công văn số 2494/BGDĐT-CNTT ngày 25/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai báo cáo thống kê giáo dục kỳ cuối năm học 2022-2023 và chấn chỉnh nội dung báo cáo thống kê kỳ đầu năm. Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện rà soát các nội dung, chủ yếu liên quan đến lỗi xuất số liệu báo cáo dòng tổng số chia theo độ tuổi không khớp với thành phần chia theo tuổi, theo đó đã triển khai đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn, bộ phận phụ trách về kỹ thuật thực hiện kiểm tra, rà soát, cập nhật bổ sung và đã gửi lại Bộ Giáo dục và Đào tạo đầy đủ theo yêu cầu.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai Công văn số 2556/SGDĐT-KHTC ngày 25/5/2023, Công văn số 3020/SGDĐT-KHTC ngày 13/6/2023 về việc báo cáo thống kê giáo dục kỳ cuối năm học 2022-2023, đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành từng bước được hoàn thiện, đảm bảo tính đồng bộ kết nối các trường dữ liệu, đa dạng công cụ khai thác và tìm kiếm thông tin. Các chỉ tiêu thu thập mang tính đặc thù của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố cũng đã được tích hợp trên hệ thống. Đảm bảo các báo cáo thống kê (báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo chuyên đề, lĩnh vực) phục vụ tốt cho yêu cầu chỉ đạo quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời là cơ sở để làm tốt công tác dự báo trong lập và thực hiện kế hoạch giáo dục và đào tạo, xây dựng dự toán, công tác tuyển sinh của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố.

2. Công tác kế hoạch

Công tác xây dựng kế hoạch năm học được thực hiện đúng theo các nội dung hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời gắn với các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố; có sự phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ngành liên quan. Kế hoạch phát triển giáo dục được xây dựng cụ thể, sát với thực tế của từng địa bàn quận, huyện; từng ngành học, cấp học, bậc học và được sự đồng thuận của Sở, Ngành liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố và báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Kế hoạch số 2065/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Sở GD&ĐT về Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Kế hoạch 3 năm 2022-2024).

Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển về quy mô lẫn chất lượng, công tác xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo được quan tâm, cải tiến, thể hiện nội dung ngày càng sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành. Kết quả công tác kế hoạch ngành đạt hiệu quả tốt. Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện khá tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường học, mạng lưới trường học phủ khắp 312 phường, xã trên địa bàn Thành phố ở tất cả các ngành học, cấp học, bậc học, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của con em nhân dân thành phố kể cả các đối tượng vắng lai, không có hộ khẩu thường trú tại Thành phố.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Công tác đầu tư tăng cường cơ sở vật chất

Trong năm 2022, toàn Thành phố đưa vào sử dụng 51 dự án với 874 phòng học mới (*trong đó: số phòng học tăng thêm là 518 phòng*) với tổng mức đầu tư: 2.261.530 triệu đồng, trong đó:

- Mầm non : 235 phòng học (tăng thêm 168 phòng).
- Tiểu học : 323 phòng học (tăng thêm 215 phòng).
- Trung học cơ sở : 228 phòng học (tăng thêm 135 phòng).

Qua đó, năm học 2022-2023 vẫn đảm bảo 100% con em sinh sống trên địa bàn Thành phố có đủ chỗ học.

3.1. Tiến độ thực hiện chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 300 phòng học/10.000 dân số, trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi) theo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhiệm kỳ 2021-2025

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức Hội nghị về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi) trên địa bàn thành phố hồ chí minh giai đoạn 2021-2025. Mục tiêu nhằm rà soát kết quả thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học và công tác xây dựng phát triển trường học tại Thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện trên địa bàn Thành phố, ghi nhận những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị, giải pháp, chính sách nhằm đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất cho chương trình

giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 phấn đấu đạt chỉ tiêu chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học vào năm 2025.

Tính đến hết năm 2022, chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 tuổi đến 18 tuổi) trên địa bàn Thành phố đạt được 294 phòng học.

3.2. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

Trong những năm qua, qui mô ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh phát triển về cả số lượng và chất lượng, góp phần nâng cao trình độ dân trí, dân sinh, tạo nguồn lực phát triển kinh tế- xã hội. Hệ thống trường lớp phát triển mạnh từ nội thành đến ngoại thành, đáp ứng được yêu cầu học tập của con em nhân dân mỗi lúc một cao hơn, công tác phổ cập giáo dục được duy trì ổn định và phát triển, đội ngũ nhà giáo lớn mạnh, đảm bảo về số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học ngày một cao hơn.

Với mục tiêu đảm bảo đủ chỗ học, không còn trường học có cơ sở vật chất yếu kém. Mạng lưới trường lớp ở các cấp học, bậc học đã được phủ khắp các phường, xã, thành phố Thủ Đức và 21 quận huyện trên toàn địa bàn Thành phố với quy mô phát triển ngày một tăng. Việc xây dựng trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ học tập đã góp phần đẩy mạnh việc tổ chức hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng yêu cầu theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến nay, tỷ lệ học 2 buổi/ngày đối với cấp tiểu học đạt 80,66%, cấp trung học cơ sở đạt 76,03%, đối với trung học phổ thông là 96,3%.

3.3. Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn

Giai đoạn trung hạn 2021-2025, Thành phố đã ban hành các chủ trương như sau:

- Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh tập trung cho các dự án chuyển tiếp cần đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành đưa vào sử dụng đồng thời thực hiện quyết toán dự án (353 dự án, tổng mức đầu tư 30.686 triệu đồng, dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 9.626 triệu đồng).

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương từ nguồn dự phòng đầu tư công trung hạn (**115 dự án**) và Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án (**37 dự án nhóm B và các dự án nhóm C**): cho các dự án đầu tư mới bổ sung hiện nay đang chờ phân bổ vốn và giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh theo quy định.

3.4. Công tác sửa chữa, mua sắm trang bị cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, phân bổ kinh phí hè năm 2022 chuẩn bị cho năm học 2022-2023

a) Đối với khối quận, huyện.

Trong hè năm 2022, các quận, huyện cân đối khoảng 392.321 triệu đồng cho công tác sửa chữa, mua sắm trang thiết bị dạy học, cụ thể:

- Kinh phí thực hiện mua sắm: 143.113 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện sửa chữa nhỏ: 249.208 triệu đồng.

b) Đối với khối Trung học phổ thông, trực thuộc.

Tổng kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị theo kế hoạch phân bổ dự toán năm 2022 là 59.999 triệu đồng. Trong đó:

Tổng kinh phí mua sắm: 1.938 triệu đồng.

Tổng kinh phí sửa chữa: 58.061 triệu đồng.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai Công văn số 2016/SGDĐT-KHTC ngày 27/04/2023 về đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị thực Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030. Trong đó đề nghị Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện, Hiệu trưởng, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai kế hoạch số 508/KH-SGDĐT ngày 13/02/2023 về kiểm tra cơ sở vật chất chuẩn bị năm học mới năm học 2023-2024 tại các trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học nhằm Kiểm tra điều kiện về cơ sở vật chất chuẩn bị năm học mới của các trường trực thuộc Sở, chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ triển khai chương trình sách giáo khoa phổ thông năm 2018

3.5. Về công tác mua sắm trang thiết bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Công văn số 2375/SGDĐT-KHTC ngày 18 tháng 5 năm 2023 gửi quận, huyện, đơn vị trực thuộc về thống kê thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 10, 11 và nhu cầu mua sắm thiết bị cho năm học 2023-2024 theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT; 38/2021/TT-BGDĐT; 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu để chỉ đạo các trường thực hiện rà soát, đối chiếu danh mục trang thiết bị dạy học tối thiểu được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định làm cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định trong dịp hè.

4. Công tác quản lý tài chính

4.1. Đảm bảo kịp thời kinh phí cho yêu cầu hoạt động toàn ngành giáo dục và đào tạo

Thực hiện Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Thực hiện theo Công văn số 4488/UBND-KT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về nguyên tắc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp xây dựng dự toán, thẩm tra việc phân bổ dự toán năm 2023.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 đầy đủ, kịp thời cho các đơn vị trực thuộc, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị xây dựng dự toán phục vụ hoạt động năm tài chính 2023 và chuẩn bị tốt cho năm học 2023 – 2024.

Sở Giáo dục và Đào tạo công khai nguyên tắc phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023 và triển khai một số nội dung mới cần lưu ý đối với công tác tài chính – tài sản cho các đơn vị trong năm 2023 cụ thể như sau:

Tham mưu phương án phân bổ Dự toán cho các đơn vị khối Giáo dục và Đào tạo thành phố khoa học, đầy đủ và kịp thời, đặc biệt là đối với các trường mới thành lập, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý hoạt động tài chính - tài sản của các cơ sở giáo dục thành phố đảm bảo thực hiện đúng, đủ các chế độ theo qui định hiện hành, sử dụng ngân sách có hiệu quả.

Tranh thủ ngân sách thành phố cấp dự toán chi không thường xuyên khối Giáo dục và trực thuộc để tăng cường trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất là 46,4 tỉ tạo điều kiện tốt về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động.

Tình hình ngân sách cấp chi hoạt động thường xuyên:

Dự toán kinh phí năm 2023 toàn ngành như sau: 8.837.857 triệu đồng
ĐVT: triệu đồng.

KHỐI	NĂM 2022	NĂM 2023	Năm 2023 so với năm 2022 (tỷ lệ)
1. Khối Giáo dục Quận, Huyện	7.219.752	7.101.691	98,36%
2. Khối Giáo dục Thành phố	1.401.636	1.480.316	105,61%
3. Khối GDNN trực thuộc Sở	268.677	255.850	95,23%
CỘNG:	8.890.065	8.837.857	99,41%

4.2. Thực hiện các quy định về học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Năm học 2022 – 2023 là năm học đầu tiên áp dụng mức thu học phí mới theo quy định Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và đồng thời áp dụng chính sách đặc thù hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 – 2023. Đề nghị các đơn vị cần lưu ý các nội dung quan trọng cụ thể như sau:

Thực hiện quy định mức thu học phí theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố, mức học phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được chia thành 2 nhóm đối tượng như sau:

Nhóm 1: Học sinh học tại các trường ở thành phố Thủ Đức và các quận: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân.

Nhóm 2: Học sinh học tại các trường ở các huyện: Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè và Cần Giờ.

a) Mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập:

- Mức thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở đào tạo khác áp dụng chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: thực hiện theo mức thu học phí được quy định tại Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Cấp học	Mức thu học phí (<i>đồng/học sinh/tháng</i>)	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	200.000	120.000
Mẫu giáo	160.000	100.000
Tiểu học	Không thu	
Trung học cơ sở	60.000	30.000
Giáo dục thường xuyên Trung học cơ sở	60.000	30.000

Trung học phổ thông	120.000	100.000
Giáo dục thường xuyên Trung học phổ thông	120.000	100.000

- Mức thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022. Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có hướng dẫn riêng về nội dung thu học phí cho các đơn vị tổ chức thực hiện thu học phí trong năm học 2022 – 2023.

- Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online) bằng 50% mức thu học phí đã được ban hành quy định tại mục 1.a của công văn này. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

- Thời gian thực hiện trong năm học 2022 - 2023: Các cơ sở giáo dục công lập được triển khai thu học phí 9 tháng năm học (*bao gồm học phí phát sinh trong tháng 9, tháng 10 năm 2022*).

b) Mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập (*không bao gồm các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài*):

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, các cơ sở giáo dục ngoài công lập được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định; Có trách nhiệm thuyết minh chi phí giáo dục, đào tạo bình quân một học sinh, mức thu học phí hàng năm, mức thu học phí toàn cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; thuyết minh lộ trình và tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo và thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và giải trình với người học, xã hội.

Riêng năm học 2022 - 2023, thực hiện theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 – 2023, trong đó đối tượng được hỗ trợ là: *“Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông **ngoài công lập** không bao gồm các học sinh đang học tại các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài”*.

Đồng thời thực hiện tốt các chế độ chính sách về miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập và chế độ chính sách khác cho các đối tượng theo quy định.

Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho

trẻ mầm non, học sinh phổ thông, công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong học kỳ I năm học 2021 – 2022. Số tiền: 203.488.278 đồng.

Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong học kỳ II năm học 2021 – 2022. Số tiền: 400.915.745 đồng.

Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 – 2023, số tiền:

- Đối với các đơn vị trực thuộc Sở, Số tiền: 420.931.080 đồng

- Đối với các đơn vị trực thuộc thành phố Thủ Đức và 21 quận huyện:

+ Công lập: đã thực hiện cấp kinh phí vào dự toán đầu năm, số tiền: 972.469.980 đồng

+ Ngoài công lập: thành phố Thủ Đức và 18 quận huyện thực hiện, số tiền: 126.810.060.000 đồng. Riêng Quận 12, quận Tân Bình và quận Bình Tân đang trong quá trình thực hiện.

4.3. Đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện đối với thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định 4631/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018, Quyết định 3728/QĐ-UBND ngày 03 tháng 09 năm 2019, Công văn 2980/UBND-VX ngày 22 tháng 7 năm 2019, Công văn 4634/UBND-VX ngày 8 tháng 11 năm 2019; Công văn 27/UBND-VX ngày 03/01/2020 về hướng dẫn thực hiện Quy định đánh giá, phân loại hàng quý theo QĐ 3728/QĐ-UBND đối với công chức, viên chức ngành GDĐT; Công văn số 180/UBND-VX ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của HĐND thành phố cho người được tuyển dụng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và các Công văn ban hành theo từng thời điểm của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn về việc đánh giá, phân loại và hướng dẫn chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND.

Thực hiện Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định hệ số điều chỉnh tăng thu nhập năm 2023 đến hết thời gian thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 2143/STC-NS ngày 14 tháng 4 năm 2023 về thực hiện Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 1840/SGDĐT-KHTC về thực hiện Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố, gửi các đơn vị trực thuộc.

Đồng thời, Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát dự toán đảm bảo nhu cầu triển khai thực hiện chi thu nhập tăng thêm trong năm 2023 theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND điều chỉnh theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND.

4.4. Về giao quyền tự chủ đối với các đơn vị cơ sở do Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý

Thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022.

Năm 2022, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ.

Tổng số: 128 đơn vị

+ Số đơn vị được phân loại là Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 119 đơn vị.

+ Số đơn vị được phân loại là Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: 04 đơn vị.

+ Số đơn vị được phân loại là Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: 5 đơn vị.

Từ năm 2023, các đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 1670/SGDĐT-KHTC ngày 11 tháng 04 năm 2023 triển khai đến các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng phương án tự chủ giai đoạn mới theo lộ trình quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, phối hợp Sở Tài chính thẩm định phương án tự chủ giai đoạn 2023 – 2025 của các đơn vị trước khi trình tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

4.5. Đã kịp thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn đơn vị áp dụng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp mới theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/1/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Triển khai 100 % các đơn vị trực thuộc Sở sử dụng Phần mềm Kế toán thống nhất và thực hiện Báo cáo Quyết toán - Báo cáo tài chính theo quy định mới theo hình thức trực tuyến giảm thời gian tổng hợp và giảm thiểu tối đa các sai sót do nghiệp vụ kế toán.

4.6. Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4124/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025 và Công văn số 1402/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023.

Theo đó yêu cầu 100 % các cơ sở giáo dục tạo điều kiện để phụ huynh học sinh không cần phải đến trường để thanh toán học phí và các khoản thu khác, triển khai việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; tạo mọi điều kiện để phụ huynh, học sinh, sinh viên thuận lợi trong việc thanh toán; Không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán để gây khó khăn cho phụ huynh học sinh, người học trong thanh toán học phí, các khoản thu khác.

Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc kết nối giữa hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục với các đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán/trung gian thanh toán cần phải hướng đến mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người thực hiện thanh toán, theo hướng có quyền được lựa chọn nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán, được lựa chọn phương thức thanh toán (như: thanh toán trên thiết bị di động/máy tính, chuyển khoản từ Internet Banking, chuyển khoản qua QR Code, thanh toán từ ví điện tử...). Tăng cường quản lý dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, trong đó lưu ý đến việc làm chủ dữ liệu và bảo mật thông tin riêng tư.

Để đảm bảo pháp lý, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị phải thỏa thuận thống nhất với các của ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang thực hiện và công khai về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để phụ huynh học sinh, người học lựa chọn theo nhu cầu và hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng... Đồng thời, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để phụ huynh học sinh an tâm khi sử dụng.

4.7. Trong năm học 2022-2023, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành:

- Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực từ ngày 09 tháng 7 năm 2022;

- Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non,

giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 21 tháng 10 năm 2022;

- Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 – 2023 có hiệu lực từ ngày 21 tháng 10 năm 2022;

- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân quy định nội dung chi và mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025 có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022;

- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về nội dung chi, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2022;

- Phối hợp với Ban Dân tộc Thành phố xây dựng Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022 – 2023 có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2022;

Đồng thời đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua tại kỳ họp tháng 7 năm 2023: Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024 và Nghị quyết quy định tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ học phí (*đang chờ ban hành chính thức*).

Bên cạnh đó, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đang tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể như sau:

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí, tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tiền ăn trưa cho học sinh xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ từ năm học 2023-2024.

5. Về công tác quản lý tài sản

- Trong năm học 2022-2023 đã tham mưu các văn bản chỉ đạo về công tác quản lý, sử dụng tài sản công như sau:

- Công văn số 2810/SGDDĐT-KHTC ngày 10 tháng 8 năm 2022 gửi các đơn vị trực thuộc về đôn đốc việc nộp Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên kết theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ

- Công văn số 2844/SGDDĐT-KHTC ngày 15 tháng 8 năm 2022 gửi Sở Tài chính đề nghị thẩm định Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên kết theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (16 Đề án).

- Công văn số 2466/SGDDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 gửi các đơn vị trực thuộc về Hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Công văn số 2987/SGDDĐT-KHTC ngày 23 tháng 8 năm 2022 gửi các đơn vị trực thuộc về Hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 3709/SGDDĐT-KHTC ngày 06 tháng 10 năm 2022 gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc về chấn chỉnh công tác quản lý thu, chi đầu năm học 2022-2023 của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 4203/SGDDĐT-KHTC ngày 01 tháng 11 năm 2022 gửi các đơn vị trực thuộc về Hướng dẫn thu, sử dụng học phí năm học 2022-2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 4209/SGDDĐT-KHTC ngày 02 tháng 11 năm 2022 gửi Sở Tài chính đề nghị thẩm định Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên kết theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (23 Đề án).

- Công văn số 4954/SGDDĐT-KHTC ngày 09 tháng 12 năm 2022 gửi các đơn vị trực thuộc về hướng dẫn tổ chức thực hiện rà soát công tác tài chính, các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội và kiểm kê tài sản cuối năm 2022.

- Công văn số 379/SGDDĐT-KHTC ngày 03 tháng 02 năm 2023 gửi các đơn vị trực thuộc về hướng dẫn hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022.

Công văn số 2768/SGDDĐT-KHTC ngày 06 tháng 6 năm 2023 gửi các đơn vị trực thuộc về việc quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên kết; chỉnh sửa bổ sung Đề án sử dụng tài sản công.

- Công tác kiểm tra:

+ Thực hiện Kế hoạch số 1862/KH-GDDĐT-KHTC ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kiểm tra thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ tại 22 đơn vị. Qua kiểm tra đã hướng dẫn các đơn vị tiếp tục đảm bảo việc theo dõi, quản lý, sử dụng tài sản công được Nhà nước giao theo đúng các quy định hiện hành; hướng

dẫn tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị.

+ Quản lý trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất: Thực hiện việc tổ chức sắp xếp lại nhà đất theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, tổng số 137 địa chỉ nhà, đất các trường học, trung tâm giáo dục thường xuyên và đơn vị trực thuộc do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, được thực hiện theo các quy định pháp lý hiện hành, điều phục vụ cho mục đích dạy học.

+ Về quản lý, sử dụng xe ô tô: Thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục quản lý, sử dụng 01 xe ô tô để phục vụ công tác chung của Sở Giáo dục và Đào tạo theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP (Xe biển số 051A-0968). Đề xuất thanh lý 18 xe ô tô dôi dư do đã quá thời gian sử dụng theo quy định của pháp luật về chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định. Đề xuất thu hồi 01 xe ô tô dôi dư do chưa đủ điều kiện thanh lý theo quy định.

+ Việc mua sắm tài sản máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung phụ lục đính kèm Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng cơ sở giáo dục chuyên biệt ngành giáo dục và đào tạo các đơn vị thực hiện mua sắm trong dự toán kinh phí hàng năm, đúng trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định của Luật Đấu thầu.

+ Về thanh lý tài sản: Các đơn vị thực hiện theo quy định của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Về xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công: Các đơn vị đã xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và thực hiện công khai tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

Nắm vững các quy định pháp lý và tình hình thực tiễn, kết hợp với những kinh nghiệm được tích lũy trong quá trình quản lý để tham mưu ban hành các văn

bản quản lý kịp thời và hiệu quả. Vì vậy, việc quản lý tài sản công về các lĩnh vực đất đai, công trình, máy móc, trang thiết bị, xe ô tô và các phương tiện, việc mua sắm, thanh lý tài sản... của ngành đã và đang triển khai thực hiện ổn định theo quy định.

III. NHẬN XÉT

1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban giám đốc, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy cơ quan Sở và sự phối hợp chặt chẽ của các phòng ban Sở tạo điều kiện cho Phòng Kế hoạch - Tài chính đã hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Tập thể Phòng Kế hoạch - Tài chính là một khối thống nhất, đoàn kết, năng động và chủ động trong mọi công việc, các thành viên vững về chuyên môn, phối hợp tốt nên đã được sự đồng thuận và hỗ trợ của các Sở, ban ngành cùng tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận phê duyệt nhiều chủ trương, chính sách cho ngành.

Căn cứ Kế hoạch năm học 2022-2023 Phòng Kế hoạch - Tài chính đã nỗ lực, cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý thống kê, kế hoạch, cơ sở vật chất, đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính, tài sản công, tài trợ, viện trợ, giá; Chương trình Nông thôn mới, ...

Hoạt động của Tổ công tác liên ngành xây dựng trường học Thành phố Hồ Chí Minh rất tích cực nên tạo điều kiện cho Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xây dựng mới thêm nhiều phòng học làm giảm áp lực căng thẳng thiếu chỗ học ở một số khu vực.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Công tác thống kê, kế hoạch

Công tác xây dựng kế hoạch ở Thành phố Thủ Đức, Quận, huyện vẫn còn nặng về định tính, thiếu định lượng, chưa sát thực tế. Công tác xây dựng kế hoạch hàng năm chưa đảm bảo cân đối các chỉ tiêu điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển quy mô trường lớp.

Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện khá tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường học, mạng lưới trường học phủ khắp các phường, xã trên địa bàn Thành phố ở tất cả các ngành học, cấp học, bậc học, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của con em nhân dân thành phố kể cả các đối tượng vắng lai, không có hộ khẩu thường trú tại Thành phố. Tuy nhiên, việc đảm bảo chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi) vẫn chưa đạt theo chỉ tiêu đề ra, đến nay đã đạt 293/300. Việc phát triển mạng lưới trường ngoài công lập còn mang tính tự phát, chưa đảm bảo quy hoạch mạng lưới phù hợp trong hệ thống giáo dục trên địa bàn thành phố. Số trường ngoài công lập phù hợp quy hoạch đất giáo dục thấp.

Năm học 2022-2023, một số cơ sở giáo dục chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của số liệu thống kê giáo dục, chưa sử dụng số liệu thống kê làm pháp lý chính thống để xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị. Nhân sự phụ trách công tác thống kê thường là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi dẫn đến thực hiện không đúng hoặc đầy đủ nội dung, thao thức theo quy định. Công tác rà soát số liệu giữa các bộ phận tại một số phòng giáo dục và đào tạo còn mang tính hình thức, chưa khoa học, chưa có rà soát, đối chiếu với số liệu năm trước nên còn lệch số liệu cơ bản như trường, lớp, học sinh, giáo viên... dẫn đến không đồng nhất về số liệu trong quản lý ngành.

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.**

Một số cán bộ quản lý tại các quận, huyện nhận thức chưa đầy đủ tầm quan trọng của công tác lập và xây dựng kế hoạch do đó chưa chú trọng trong công tác phân công, tổ chức xây dựng kế hoạch. Đội ngũ đảm nhiệm công tác kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo thường kiêm nhiệm, chưa có kinh nghiệm trong công tác xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Một số quận, huyện chưa đánh giá đầy đủ tầm quan trọng của công tác quản lý dữ liệu thống kê, khi gửi số liệu lên cấp trên mang tính hình thức, để đảm bảo thời hạn báo cáo. Chưa thực hiện việc kiểm tra, rà soát đối chiếu với số liệu với các bậc học, số liệu năm học trước dẫn đến sai sót nhiều.

Cán bộ phụ trách quản lý thu thập, vận hành tại các phòng giáo dục và đào tạo chủ yếu làm công tác kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi, dẫn đến chưa có nhiều kinh nghiệm, am hiểu các khái niệm, chỉ tiêu, tiêu chí và thao tác thực hiện báo cáo, dẫn đến khi thực hiện còn sai sót và chậm tiến độ. Một số cán bộ phụ trách tại phòng giáo dục và đào tạo chưa nắm vững các thao tác vận hành và quản lý hệ thống, công cụ, phần mềm hỗ trợ, do đó hạn chế trong việc hướng dẫn thực hiện, hỗ trợ cơ sở giáo dục trực thuộc, chưa nắm đầy đủ nội dung các chỉ số, chỉ tiêu thống kê trong ngành giáo dục và đào tạo.

Các cơ sở giáo dục chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ tất cả các yêu cầu cập nhật trường dữ liệu thống kê trên hệ thống CSDL HCM.

2.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị nhà trường

Cơ sở vật chất trường học ở một số trường chưa đảm bảo đầy đủ theo qui định tại các Thông tư qui định tiêu chuẩn đánh giá các trường ở các ngành học, bậc học.

Tiến độ xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp mở rộng các trường học còn chậm so với tốc độ tăng của dân số và nhu cầu phát triển mạng lưới trường lớp trên địa bàn thành phố.

Tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trường còn bị kéo dài do vướng mắc về Luật Đầu tư công, vướng công tác giải tỏa, đền bù... do đó hạn chế số phòng học mới đưa vào sử dụng ảnh hưởng đến chỉ tiêu 300 phòng

học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học, mục tiêu giảm sĩ số học sinh/lớp và tăng tỷ lệ học 2 buổi/ngày.

Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất so với quy định hiện hành.

Tình trạng đất quy hoạch giáo dục vướng đền bù giải tỏa nhiều dẫn đến tiến độ xây dựng trường, lớp quận, huyện áp lực về sĩ số còn chậm. Lộ trình xã hội hóa còn nhiều khó khăn trong thực hiện do vướng một số quy định về quy hoạch, đất đai, cơ chế, thủ tục, ...

Việc thực hiện mua sắm, bổ sung trang thiết bị cho các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định còn nhiều khó khăn do hạn hẹp về kinh phí ngân sách đầu tư; và các thiết bị như máy vi tính để bàn, máy photocopy, máy lạnh còn chậm so với thời điểm cần có của các đơn vị do phải thực hiện theo hình thức mua sắm tập trung mới chỉ được Thành phố tháo gỡ vào thời điểm tháng 02 năm 2023 (theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

Tình trạng đất quy hoạch giáo dục vướng đền bù giải tỏa nhiều dẫn đến tiến độ xây dựng trường, lớp quận, huyện áp lực về sĩ số còn chậm. Lộ trình xã hội hóa còn nhiều khó khăn trong thực hiện do vướng một số quy định về quy hoạch, đất đai, cơ chế, thủ tục, ...

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.**

- Đối với công tác sửa chữa trường lớp và mua sắm trang thiết bị dạy học. Do khó khăn về kinh phí nên các đơn vị thường chỉ đầu tư sửa chữa hoặc trang bị bổ sung thiết bị hoạt động mang tính chất nhỏ lẻ, thiếu tính chủ động và chưa có kế hoạch lâu dài trong định hướng công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng trường lớp:

Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều vướng mắc về thỏa thuận, phê duyệt mức giá và các vấn đề liên quan khác dẫn đến tiến độ triển khai một số dự án ở các quận huyện còn chậm.

Quy trình chuẩn bị đầu tư các dự án phải thực hiện qua nhiều bước theo quy định của Luật đầu tư công và các quy định liên quan khác là nguyên nhân dẫn đến thời gian chuẩn bị của 01 dự án kéo dài.

2.3. Về công tác quản lý tài chính

- Việc kiểm tra và phối hợp trong công tác theo dõi quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính đối với khối giáo dục quận, huyện vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã thường xuyên lưu ý, nhắc nhở và hướng dẫn trực tiếp các đơn vị trong việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong quá trình

tập huấn, hội nghị và quá trình thẩm định, xét duyệt quyết toán tại đơn vị. Tuy nhiên, ở một bộ phận các cơ sở giáo dục thực hiện chưa đúng qui trình, chưa đầy đủ, còn xây dựng những nội dung chi chưa phù hợp dẫn đến thắc mắc trong nội bộ; Việc thực hiện công khai tại một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức và thực hiện chưa đầy đủ, đúng theo quy định về thời gian, biểu mẫu, nguyên tắc công khai, chưa lưu trữ đầy đủ các hồ sơ công khai.

- Thực hiện nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố phải thực hiện rất nhiều, nhu cầu hoạt động để đảm bảo chất lượng dạy và học rất lớn nhưng định mức đầu tư ngân sách theo quy định tỷ lệ chi con người và chi hoạt động là 80/20 đang thực hiện còn thấp so với yêu cầu, ngân sách nhà nước ngày càng khó khăn dẫn đến khó khăn chung về kinh phí hoạt động cho ngành giáo dục và đào tạo.

- Hiện tại một số pháp lý về quản lý tài chính và tài sản chưa phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt là quản lý về học phí và các khoản thu khác ở các trường ngoài công lập trong các ngành học, bậc học còn hạn chế, khó đánh giá được tình hình chung của toàn ngành giáo dục. Nhiều đơn vị không xây dựng dự toán chi tiết các khoản thu hoặc xây dựng chung chung không bám sát các hướng dẫn chuyên môn về thời lượng giảng dạy và các hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường mà chủ yếu tập trung cho chi phí cho thanh toán cá nhân thuộc các bộ phận. Ngoài ra còn chi từ các khoản thu thỏa thuận theo hình thức cào bằng mà không dựa trên cơ sở phân công nhiệm vụ. Thậm chí có một số đơn vị còn quy định là nếu còn dư sau khi kết thúc năm sẽ chi bổ sung. Việc này là không đúng với tính chất của Khoản thu thỏa thuận phải đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, sử dụng đúng mục đích của các khoản thu thỏa thuận.

- Hoàn thành các báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính không đúng thời gian quy định, số liệu kế toán tại thời điểm báo cáo chưa chính xác. Sổ sách, chứng từ quyết toán chưa đầy đủ, kịp thời, chưa đúng biểu mẫu quy định, thậm chí có đơn vị thiếu trách nhiệm, viện dẫn các lý do gây khó khăn cho công tác tài chính của ngành, đa phần các đơn vị khi có đoàn thẩm tra quyết toán của Sở đến làm việc mới bắt đầu in sổ sách kế toán.

- Hạch toán kế toán không đúng tài khoản, đối tượng, không đúng thời điểm và nội dung thực tế phát sinh làm sai lệch kết quả Báo cáo tài chính, không phản ánh được thực trạng tình hình tài chính của đơn vị. Kế toán không theo dõi và phân định rõ ràng số liệu tài chính của các nguồn riêng biệt, chỉ sai nội dung nguồn kinh phí dẫn đến âm nguồn, gây mất cân đối thu chi, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên của đơn vị.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ xây dựng còn mang tính hình thức, chưa đầy đủ, rõ ràng. Không xây dựng dự toán thu chi chi tiết/không bám sát nội dung dự toán thu chi đầu năm đã xây dựng dẫn tới chi không đúng nội dung, định mức.

- Đội ngũ kế toán còn yếu nghiệp vụ nên không theo dõi và phân định rõ ràng số liệu tài chính của các nguồn riêng biệt, chỉ sai nội dung nguồn kinh phí

dẫn đến âm nguồn, gây mất cân đối thu chi, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên của đơn vị.

- Công tác quản lý tiền mặt tại một số đơn vị chưa chắc chắn. Kế toán, thủ quỹ không thực hiện đúng quy định về quản lý tiền mặt, không cập nhật các nghiệp vụ thu, chi đúng thời điểm phát sinh, không có sự kiểm tra đối chiếu lẫn nhau dẫn đến số tiền mặt ghi nhận giữa sổ sách và thực tế không chính xác. Công tác kiểm kê quỹ tiền mặt không được thực hiện nghiêm túc, mang tính chất hình thức, đối phó. Nhiều đơn vị còn ngại áp dụng các công tác chuyển đổi số không chấp hành chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt một cách triệt để.

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.**

- Các văn bản hướng dẫn xây dựng về việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục đào tạo đối với giáo dục mầm non, phổ thông chưa đầy đủ và cập nhật các quy định mới do đó hiện nay gặp nhiều khó khăn trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai việc tham mưu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục đào tạo đối với giáo dục mầm non, phổ thông (Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học Phổ thông), Giáo dục Thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đội ngũ kế toán một số đơn vị còn yếu nghiệp vụ, thay đổi thường xuyên nên chưa chuyên nghiệp, không nắm bắt kịp thời các nghiệp vụ mới và cập nhật các quy định mới. Dẫn đến công tác tham mưu về công tác tài chính – tài sản chưa hiệu quả, còn nhiều sai sót.

- Tại một bộ phận các cơ sở giáo dục trực thuộc, lãnh đạo đơn vị còn chưa quan tâm nhiều đến công tác quản lý tài chính và công tác kế toán, chưa nghiên cứu kỹ các văn bản pháp quy. Vì vậy, khi xây dựng các chỉ tiêu, định mức chi còn chưa bám sát theo các quy định để xây dựng và thực hiện. Một bộ phận người làm công tác kế toán ở cơ sở chưa thật vững về chuyên môn, còn thiếu kinh nghiệm và hạn chế về nghiệp vụ dẫn đến hạn chế trong thực hiện hồ sơ sổ sách kế toán, báo cáo tổng hợp, công tác tham mưu dẫn đến ở một bộ phận cơ sở có những vi phạm trong quản lý tài chính.

2.4. Quản lý sử dụng tài sản

- Một số tồn tại cần tiếp tục chấn chỉnh, hoàn thiện:

+ Việc xây dựng Đề án sử dụng tài sản công của các đơn vị còn gặp nhiều khó khăn. Còn một số đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do các chủ đầu tư thuộc quận, huyện, thành phố Thủ Đức chưa thực hiện đầy đủ việc hoàn công, thanh quyết toán công trình; cung cấp hồ sơ pháp lý để bàn giao cho các trường sử dụng; lãnh đạo Nhà trường chậm triển khai thực hiện các trình tự thủ tục để được cấp giấy chứng nhận nên ảnh hưởng đến tiến độ lập thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; việc này làm ảnh hưởng nhiều hoạt động nhà trường trong việc cập nhật hồ sơ quản lý tài

sản; ảnh hưởng đến công tác xây dựng đề án quản lý sử dụng tài sản công theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017.

+ Một số đơn vị trực thuộc thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công chưa chặt chẽ về cập nhật sổ theo dõi quản lý tài sản, công tác mua sắm trang thiết bị, vật tư, sửa chữa nhà trường; kiểm kê, thanh lý tài sản. Hồ sơ quản lý cơ sở vật chất của một số đơn vị chưa được thiết lập đầy đủ.

+ Một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ các quy định về vận động tài trợ.

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.**

- Các văn bản quy định về công tác quản lý đất đai, thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản có nhiều thay đổi, khá phức tạp trong việc lập hồ sơ trình duyệt và tổ chức thực hiện. Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai hướng dẫn, tập huấn, đôn đốc các đơn vị thực hiện theo quy định, tuy nhiên lãnh đạo một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức, chưa thực hiện đầy đủ việc cập nhật, quản lý, thiết lập hồ sơ sổ sách đầy đủ trong quản lý tài sản.

- Lãnh đạo một số đơn vị chưa quan tâm triển khai tổ chức đầy đủ, chưa nghiên cứu kỹ quy định pháp luật trong việc quản lý tài sản công và lập thủ tục tiếp nhận tài trợ, viện trợ.

- Phần mềm quản lý tài sản do các cơ quan quản lý hướng dẫn sử dụng còn chưa hoàn thiện, đang cập nhật; hiện có nhiều phần mềm quản lý chưa thống nhất và liên kết được, ảnh hưởng đến việc cập nhật thông tin, tổng hợp toàn ngành.

3. Biện pháp khắc phục

- Tiếp tục tổ chức Hội nghị tập huấn, triển khai công tác quản lý, vận hành và khai thác sử dụng trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn thành hệ thống phần mềm, hỗ trợ các công cụ, ứng dụng các phần mềm quản lý trong công tác chỉ đạo điều hành, quản lý và vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất, cụ thể hóa các khái niệm, tiêu chí thống kê, cách tính các chỉ số, chỉ tiêu thống kê trong ngành giáo dục và đào tạo. Đồng thời, triển khai công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện quản lý hoạt động thống kê tại các phòng giáo dục và đào tạo, các đơn vị trực thuộc phòng giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý kế hoạch - tài chính của ngành giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ; tiếp tục tập huấn sử dụng phần mềm quản lý tài sản. Đặc biệt là bồi dưỡng kỹ năng tổng hợp, phân tích số liệu, dự báo trong vận dụng xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục của quận, huyện, thành phố.

- Tiếp tục hoàn thiện phương pháp làm việc khoa học, xây dựng kế hoạch công tác cụ thể của từng cán bộ, chuyên viên; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện công tác của từng cá nhân, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của Phòng.

- Tích cực phối hợp với các phòng, ban chuyên môn để tham mưu, bổ sung, điều chỉnh các chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành.

- Tăng cường công tác đi cơ sở, nắm bắt đầy đủ và kịp thời tình hình thực tế của các đơn vị, đơn đốc, giúp cho việc quản lý, sử dụng tài sản ở các đơn vị đúng quy định, đạt hiệu quả cao.

- Tích cực phối hợp với Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình của các quận, huyện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng trường học trên địa bàn Thành phố.

PHẦN II

Kế hoạch công tác năm học 2023-2024

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu định hướng

Duy trì ổn định và phát triển quy mô, cơ cấu giáo dục của Thành phố hợp lý, hài hòa tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân Thành phố; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Củng cố và tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học hiện đại, tập trung cho các trường chuyên, mô hình nhà trường tiên tiến, các trường ở các xã nông thôn mới, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục, nâng cao tính tự chủ của các cơ sở giáo dục, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm đối với nhà nước, người học và xã hội.

Nâng cao nhận thức trong quản lý tài sản công đối với lãnh đạo các đơn vị; nâng cao nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ của bộ phận kế toán, nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, quy định của nhà nước về tài chính, tài sản.

Quản lý tài sản, cơ sở vật chất trường học khoa học, hiện đại, hiệu quả.

Kiểm soát, ổn định giá dịch vụ giáo dục (học phí) các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập.

Triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý kế hoạch - tài chính của ngành giáo dục và đào tạo.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về công tác thống kê - kế hoạch

Tiếp tục nâng cao hiệu quả cao qua ứng dụng phần mềm tin học trong công tác thu thập dữ liệu thống kê giáo dục trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức tập huấn, triển khai thu thập dữ liệu thống kê đến 100% các đơn vị từ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập, trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Phối hợp chặt chẽ với phòng, ban Sở để rà soát, cập nhật, hoàn chỉnh dữ liệu thống kê trên hệ thống. Phân tích đánh giá số liệu thống kê làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển của ngành. Tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ công tác thống kê, kế hoạch, đồng thời bổ sung và hoàn thiện các nội dung, hình thức thu thập trên Hệ thống nhằm đảm bảo chất lượng nguồn dữ liệu thống kê đã được rà soát cập nhật trên Hệ thống. Thiết bị phục vụ công tác thống kê được trang bị đầy đủ và bổ sung kịp thời.

Tiếp tục triển khai các đề án quy hoạch, kế hoạch, chương trình đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 và Lãnh đạo Thành phố phê duyệt như Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030; Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 08 ngành (Công nghệ thông tin – truyền thông; Cơ khí – tự động hóa; Trí tuệ nhân tạo; Quản trị doanh nghiệp; Tài chính – ngân hàng; Y tế; Du lịch; Quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ; Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2020 - 2030”.

Tập trung thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo; Tiếp tục vận hành và sử dụng có hiệu quả Trung tâm điều hành giáo dục thông minh, hoàn thành chuẩn hóa dữ liệu các bậc học để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, xây dựng app (ứng dụng) dùng chung tích hợp các phần mềm phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành. Phối hợp có hiệu quả với Sở Thông tin và Truyền thông về triển khai Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại TPHCM giai đoạn 2020-2030”, kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2017-2025”; phối hợp các phòng ban trong công tác xây dựng các Chương trình, Đề án..

Tiếp tục đổi mới cơ chế kế hoạch hóa giáo dục và đào tạo theo hướng tăng cường vai trò quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, tập trung vào việc xây dựng những định hướng phát triển kế hoạch dài hạn và hàng năm của toàn ngành; tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu kế hoạch và các định mức đã quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo Thành phố 2023, giai đoạn 2023-2025, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch

mà Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, quận, huyện, Thành phố Thủ Đức làm tốt công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp, đảm bảo mọi học sinh trên địa bàn đều có chỗ học đạt chuẩn và lập kế hoạch xây dựng nhà trường thực hiện theo chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” theo các tiêu chí đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

2.2. Công tác cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học

- Rà soát, nắm chắc thực trạng các phòng học bộ môn, phòng thực hành thí nghiệm, phòng học tiếng nước ngoài, phòng tin học, thư viện, nhà tập đa năng, phòng giáo dục rèn luyện thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đoàn - Đội, ... và các loại thiết bị dạy học ở các ngành học, bậc học. Trên cơ sở đó triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh kỳ kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, kế hoạch hàng năm và định hướng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án:

+ Các dự án về thực hiện đề án đô thị thông minh gồm: “Xây dựng Trung tâm điều hành giáo dục thông minh tại Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM”, “Xây dựng hệ thống trường học thông minh cho Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn, THPT Nguyễn Hiền và THPT Nguyễn Du” và “Xây dựng hệ thống trường mầm non thông minh trên địa bàn Quận 1 và Quận 12 của thành phố Hồ Chí Minh”.

+ Các dự án đầu tư thư viện tiên tiến, hiện đại tại các trường Trung học phổ thông và các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố theo Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố.

- Thực hiện các nhiệm vụ được thành phố giao theo quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18/6/2014, các quy định của Thành phố đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách tập trung.

- Xây dựng kế hoạch, bám sát tiến độ và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng trường học trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nhằm đạt chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học để kịp thời tham mưu biện pháp tháo gỡ khó khăn trong việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường học.

2.3. Công tác quản lý tài chính

Nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo quy định Chính phủ đồng thời quy định một cách toàn diện, thống nhất về các vấn đề liên quan

đến cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công, tạo công bằng, minh bạch trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN). Đổi mới cơ bản về giá và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo để đơn vị sự nghiệp công lập có thể tiến tới hạch toán đầy đủ, từ đó chuyển sang cơ chế tự chủ ở mức cao hơn, nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; đối với loại dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN) sẽ do Nhà nước ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công và Nhà nước định giá theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trên cơ sở Nghị quyết quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo được Hội đồng nhân dân thông qua tại kỳ họp tháng 7, Phòng Kế hoạch Tài chính xác định:

+ Trọng tâm trong năm học này là tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai việc tham mưu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục đào tạo đối với giáo dục mầm non, phổ thông (Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học Phổ thông), Giáo dục Thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành. Mục tiêu xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, phê duyệt đơn giá, giá dịch vụ giáo dục đào tạo, dự toán kinh phí cung cấp dịch vụ giáo dục đào tạo sử dụng ngân sách nhà nước và quản lý kinh tế trong hoạt động giáo dục đào tạo theo quy định của pháp luật.

+ Tham mưu xây dựng hướng dẫn cơ chế thu chi thực hiện Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024 và được thông qua tại kỳ họp tháng 7 năm 2023 nhằm thể đảm bảo các nguyên tắc chung của Nghị quyết nêu trên tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cơ sở giáo dục, các Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận huyện để triển khai, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, dễ giám sát.

Phối hợp các phòng ban chuyên môn hướng dẫn cụ thể chi tiết, rõ ràng về các hoạt động chuyên môn gắn với các khoản thu dịch vụ trong đó tập trung hướng dẫn cụ thể hoạt động chuyên môn, bao gồm: nội dung dạy học và hoạt động giáo dục; đối tượng học sinh tham gia các hoạt động; đối tượng giáo viên, nhân viên tham gia phục vụ, hỗ trợ hoạt động; hình thức tổ chức, nguyên tắc tổ chức, thời lượng, thời điểm thực hiện trong ngày học và tuần học đối với từng cấp học bám sát theo các yêu cầu theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 về việc tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo từng cấp học.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng dự toán và đảm bảo các nguồn lực cho công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đại trà cho giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện việc tổ chức bồi dưỡng cho 100 % cán bộ quản lý và giáo viên của các cấp học và tham mưu xây dựng. Dự toán kinh phí đầu tư cơ sở vật chất theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo; Kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của

giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện năm 2024 nhằm triển khai nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định hiện hành.

Hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác xây dựng dự toán tại các đơn vị trực thuộc và công tác xây dựng dự toán, phân bổ dự toán tại Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo thông qua công tác chuyển đổi số của ngành.

Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành dự toán thông qua việc đổi mới công tác thẩm tra xét duyệt quyết toán, thông qua việc đổi mới công tác tổ chức xây dựng dự toán và quản lý thu - chi tài chính - tài sản tại 100 % các đơn vị thuộc ngành giáo dục và đào tạo thành phố ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc tích hợp hiệu quả các Phần mềm quản lý tài chính - tài sản” để thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của ngành. Tiến đến mục tiêu kiểm tra giám sát, rà soát đối chiếu số liệu trên phần mềm, kiểm soát thường xuyên toàn diện liên tục trên toàn bộ các đơn vị trực thuộc và đưa ra kết quả nhận định chính xác giảm tối thiểu thời gian kế hoạch thẩm tra báo cáo quyết toán tài chính hằng năm.

Tham mưu các giải pháp để hoàn thiện cơ chế về thu - chi tài chính và đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị xây dựng Trường Chất lượng cao - trường tiên tiến theo xu thế hội nhập; cơ chế đối với các đơn vị thực hiện tự chủ hoàn toàn.

Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên đối với các Sở ngành, cơ quan tài chính cấp quận, huyện nhằm tham mưu chính sách để Thành phố ban hành, giải quyết các khó khăn vướng mắc của cơ sở trong công tác điều hành ngân sách giáo dục trên địa bàn.

2.4. Công tác quản lý tài sản

- Thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Kiểm tra thực trạng, thống kê đầy đủ, chính xác số liệu, hồ sơ nhà, đất các cơ sở giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý; thực hiện báo cáo kê khai nhà đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng quy chế quản lý tài sản, quy trình, thủ tục thanh lý tài sản đảm bảo thực hiện đúng các quy định;

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, cập nhật danh sách và tổng hợp các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện kê khai giá dịch vụ dự thi dự tuyển và dịch vụ giáo dục.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng.

- Triển khai việc thực hiện vận động tài trợ của các cơ sở giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tiếp tục thẩm định và trình hồ sơ đề án quản lý tài sản công của các đơn vị trực thuộc theo quy định Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban Sở thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành; giải quyết kịp thời các vấn đề trong công tác quản lý, điều hành đối với các đơn vị trực thuộc và quận huyện.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong các nhiệm vụ; công tác, chương trình, kế hoạch, dự án.... có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2.5. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý kế hoạch - tài chính của ngành giáo dục và đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng “Kế hoạch chuyển đổi số trong công tác quản lý kế hoạch - tài chính hàng năm” trình lãnh đạo Sở phê duyệt và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, báo cáo kết quả thực hiện cho lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Tham mưu Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận/huyện, các cơ sở giáo dục trực thuộc nghiêm túc thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong công tác quản lý kế hoạch - tài chính; quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện tại các đơn vị.

- Tham mưu Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác phối hợp các Sở, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, nhằm đồng bộ kết nối các nguồn dữ liệu báo cáo, số liệu thống kê phục vụ công tác quản lý kế hoạch - tài chính, ngành giáo dục và đào tạo Thành phố.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

Để thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 theo lĩnh vực được phân công, Phòng Kế hoạch - Tài chính đề ra những nhóm giải pháp đáp ứng yêu cầu hoạt động lĩnh vực kế hoạch, tài chính của ngành giáo dục và đào tạo với nội dung cụ thể như sau:

1. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng công tác kế hoạch hóa giáo dục, thống kê và xã hội hóa giáo dục

- Triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng

đến năm 2030; Công văn số 541/CNTT ngày 29/9/2021 của Cục Công nghệ Thông tin về việc kết nối CSDL giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh với hệ thống CSDL của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 645/QĐ-SGDĐT ngày 24/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tạm thời quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Triển khai thực hiện báo cáo dự kiến đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh trên nền tảng số liệu thống kê hiện có và dữ liệu từ các cơ sở giáo dục trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống hóa các thông tin thống kê cần thu thập trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh. Tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ làm công tác báo cáo thống kê ở các cơ sở giáo dục, phòng giáo dục và đào tạo đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời nguồn dữ liệu, số liệu thống kê. Tổ chức thực hiện thu thập, công bố các số liệu thống kê ngành giáo dục - đào tạo thành phố Hồ Chí Minh phải đảm bảo thể hiện đầy đủ mọi khía cạnh, lĩnh vực hoạt động của các ngành học, bậc học. Phối hợp với Cục Thống kê Thành phố thực hiện tốt công tác phân tích, xây dựng dự báo về dân số độ tuổi, đảm bảo thực hiện hiệu quả trong xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm, công tác huy động trẻ ra lớp

- Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác kế hoạch giáo dục ở tất cả các cấp thông qua việc tăng thêm biên chế, củng cố nhân sự, hướng dẫn phương pháp cập nhật, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo hàng tháng, quý, năm; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn, cập nhật những kiến thức mới về xây dựng kế hoạch giáo dục và đào tạo.

- Triển khai các đề án và dự án (đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt):

- + Kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học ngành giáo dục - đào tạo thành phố Hồ Chí Minh kỳ kế hoạch 2020-2025.

- + Kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2017-2025”;

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo thành phố năm 2023 và Kế hoạch 3 năm 2022-2025.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục - đào tạo Thành phố:

- + Tham mưu cơ chế chính sách để các trường huy động vốn đầu tư, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học hiện đại, đón đầu sự phát triển của xã hội, xu hướng hội nhập thế giới.

- + Phát huy hiệu quả hoạt động Hội khuyến học các cấp và thu hút, huy động mọi nguồn lực từ các cá nhân, đơn vị, tổ chức xã hội trong và ngoài nước hỗ trợ

kinh phí giúp cho hoạt động của ngành giáo dục - đào tạo đạt hiệu quả mà xã hội mong muốn.

+ Phát huy tốt vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả trong các trường công lập.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 35/NQ-CP của Chính phủ ngày 4 tháng 6 năm 2019 về tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025; Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 Quy định về giáo dục thể chất và thể dục thể thao trong nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch giáo dục và đào tạo hàng năm của quận, huyện, Thành phố Thủ Đức và các cơ sở trường học; triển khai việc thực hiện kiểm tra chéo theo giữa các cụm thi đua khối phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

2. Nhóm giải pháp đổi mới công tác quản lý tài chính và tài sản

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai việc tham mưu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục đào tạo đối với giáo dục mầm non, phổ thông (Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học Phổ thông), Giáo dục Thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành. Mục tiêu xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, phê duyệt đơn giá, giá dịch vụ giáo dục đào tạo, dự toán kinh phí cung cấp dịch vụ giáo dục đào tạo sử dụng ngân sách nhà nước và quản lý kinh tế trong hoạt động giáo dục đào tạo theo quy định của pháp luật.

+ Tham mưu xây dựng hướng dẫn cơ chế thu chi thực hiện Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024 và được thông qua tại kỳ họp tháng 7 năm 2023 nhằm thể đảm bảo các nguyên tắc chung của Nghị quyết nêu trên tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cơ sở giáo dục, các Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận huyện dễ triển khai, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, dễ giám sát. Phối hợp các phòng ban chuyên môn hướng dẫn cụ thể chi tiết, rõ ràng về các hoạt động chuyên môn gắn với các khoản thu dịch vụ ... bám sát theo các yêu cầu theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 về việc tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo từng cấp học.

- Tham mưu Kế hoạch chuyển đổi số toàn bộ công tác báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, các báo cáo chuyên môn tài chính theo định kỳ vào hệ thống báo cáo chung. Tạo kho dữ liệu chung toàn ngành đồng bộ với hệ thống báo cáo chung của Thành phố. Xác định mục tiêu đổi mới công tác tổ chức và quản lý thu-chi tài chính tại 100 % các đơn vị thuộc ngành giáo dục và đào tạo thành phố ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc sử dụng hiệu quả các phần mềm tài chính – tài sản, phần mềm quản lý nguồn thu trực tuyến thực hiện chủ trương về

triển khai thực hiện công tác tuyên truyền thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ.

Tổ chức họp giao ban định kỳ từng quý đối với kế toán trưởng, người làm công tác kế toán của các đơn vị nhằm nắm bắt tình hình thực hiện công tác tài chính, tài sản, hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp các khó khăn vướng mắc. Tiếp tục tổ chức tập huấn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 cho đội ngũ làm công tác kế toán tại các đơn vị trong toàn ngành.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho chủ tài khoản, đội ngũ làm công tác kế toán; kịp thời triển khai và quán triệt các văn bản pháp quy về lĩnh vực tài chính kế toán trong ngành; Tập huấn hướng dẫn cho các đối tượng thuộc các đơn vị thực hiện triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách, phúc lợi đối với người lao động.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng dự toán tại các đơn vị trực thuộc và công tác xây dựng dự toán, phân bổ dự toán tại Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành dự toán thông qua việc đổi mới công tác thẩm tra xét duyệt quyết toán.

- Tiếp tục rà soát thực tiễn, đánh giá kết quả thực hiện của giai đoạn trước đề tham mưu, đề xuất các giải pháp để hoàn thiện cơ chế về thu - chi tài chính và đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị xây dựng Trường chất lượng cao tiên tiến theo xu thế hội nhập; cơ chế đối với các đơn vị thực hiện tự chủ hoàn toàn.

- Tăng cường công tác phối hợp đối với các Sở ngành, cơ quan tài chính cấp quận, huyện nhằm đề xuất, tham mưu với thành phố các chính sách để giải quyết các khó khăn vướng mắc của cơ sở trong công tác điều hành ngân sách giáo dục trên địa bàn.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn sử dụng phần mềm chuyên dụng về quản lý tài sản; kịp thời triển khai và quán triệt các văn bản pháp quy về lĩnh vực tài sản trong ngành;

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng quy chế quản lý tài sản, quy trình, thủ tục thanh lý tài sản đảm bảo thực hiện đúng các quy định; Thực hiện đúng theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tham mưu các giải pháp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đất đai, công trình, trường lớp, máy móc thiết bị... của các đơn vị.

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên đối với các Sở ngành, quận, huyện trong công tác quản lý kê khai giá, bình ổn giá ngành giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban Sở thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành; giải quyết kịp thời các vấn đề trong công tác quản lý, điều hành đối với các đơn vị trực thuộc và quận huyện.

3. Nhóm giải pháp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học

- Triển khai kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học ngành giáo dục - đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

+ Rà soát các phòng học, phòng bộ môn và các khối phòng phụ trợ theo các Thông tư hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

+ Phối hợp các phòng chuyên môn có liên quan triển khai các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đầu tư, tăng cường, bổ sung, trang bị mới các loại thiết bị dạy học ở các ngành học, bậc học thực hiện lộ trình áp dụng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện các thủ tục đề trình thông qua chủ trương đầu tư các dự án về thực hiện đề án đô thị thông minh gồm: “Xây dựng Trung tâm điều hành giáo dục thông minh tại Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM”, “Xây dựng hệ thống trường học thông minh cho Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn, THPT Nguyễn Hiền và THPT Nguyễn Du” và “Xây dựng hệ thống trường mầm non thông minh trên địa bàn Quận 1 và Quận 12 của thành phố Hồ Chí Minh”.

- Đẩy mạnh phối hợp với thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện trong công tác rà soát thực trạng, triển khai thực hiện các dự án đầu tư thu viện tiên tiến, hiện đại tại các trường Trung học phổ thông và các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố theo Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố.

- Tiếp tục tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường học, đặc biệt là tại các địa bàn quận, huyện có các khu chế xuất, khu công nghiệp nhằm giải quyết áp lực chỗ học cũng như đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ cho con em công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Phối hợp làm việc với Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện rà soát quy hoạch phát triển mạng lưới trường học, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để có các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, cũng như phối hợp với các Sở, ngành tham mưu trình cấp thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án phân đầu đến năm 2025 đạt chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số, trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhiệm kỳ 2021-2025 và giải pháp thực hiện hoàn thành công trình 3000 phòng học chào mừng Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, đồng thời chuẩn bị cho xây dựng kế hoạch đầu tư công hàng năm và giai đoạn trung hạn 2026-2030.

- Tiếp tục đề xuất, phối hợp với các sở ngành báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố và các bộ ngành liên quan tháo gỡ khó khăn

trong thực hiện Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, các quy chuẩn về định mức diện tích đất xây dựng trường học để tăng quy mô trường lớp và phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các ngành học, bậc học. Tiếp tục mở rộng mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

- Phối hợp với phòng chuyên môn tổ chức kiểm tra việc thực hiện mua sắm trang thiết bị trường học, đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trường học ở Thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện, các trường Trung học phổ thông và đơn vị trực thuộc nhằm đánh giá thực trạng làm cơ sở đề xuất Thành phố xem xét bố trí kinh phí triển khai công tác mua sắm thiết bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng chủ trương và quy định hiện hành. Tăng cường kiểm tra công tác đầu tư, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục ngoài công lập nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của các cơ sở.

- Quán triệt các đơn vị trực thuộc trong việc duy trì kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng đối với 100% các gói thầu mua sắm hàng hóa, sửa chữa nhỏ áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh theo quy trình thông thường, đấu thầu rộng rãi theo lộ trình được Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định.

4. Nhóm giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chỉ số thống kê chung (cấp Sở), các biểu mẫu thống kê thống nhất trong toàn ngành theo các hướng dẫn mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố (báo cáo thống kê định kỳ, đột xuất, báo cáo EMIS...).

- Xây dựng các biểu mẫu báo cáo thống kê phục vụ công tác quản lý GD&ĐT phù hợp chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng hệ thống thu thập các hồ sơ dữ liệu liên quan đến cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chức năng “báo cáo động” nhằm phục vụ việc thống kê, báo cáo theo các tiêu chí tùy biến nhằm phục vụ việc xây dựng kế hoạch và hoạch định chính sách, phối hợp và phân tích số liệu thống kê định kỳ, hàng năm, 05 năm, 10 năm.

- Xây dựng các giao thức kết nối và truy xuất dữ liệu (API) giữa Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT với Hệ thống cơ sở dữ liệu chung của Ủy ban nhân dân Thành phố nhằm cung cấp trực tuyến các số liệu thống kê chuyên ngành GD&ĐT theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Xây dựng hệ thống quản lý việc thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục nhằm giúp lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, đôn

đốc, giám sát tiến độ triển khai lộ trình thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành theo đúng chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo đã đề ra.

- Xây dựng hệ thống quản lý báo cáo quyết toán hàng năm cho các cơ sở giáo dục (bao gồm công lập, ngoài công lập) và các Phòng Giáo dục và Đào tạo nhằm giúp Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý việc thu chi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm quản lý tài sản chuyên dụng trong quản lý và sử dụng tài sản công tại đơn vị.

- Xây dựng hệ thống quản lý biến động và quản lý sự cố về cơ sở vật chất như cháy nổ, mất mát, hỏng hóc.

- Xây dựng hệ thống báo cáo về thư viện đảm bảo thông tin toàn diện, chi tiết về các nội dung như: thiết bị thư viện, hệ thống phần mềm quản trị, số đầu sách, diện tích phòng đọc (phòng đọc giáo viên, phòng đọc học sinh), nguồn sách, kho sách, số đầu sách...

- Xây dựng báo cáo triển khai cơ sở vật chất phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, cập nhật theo danh mục thiết bị theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và danh mục thiết bị chuyên dùng theo yêu cầu của Thành phố.

III. CÔNG TÁC PHỐI HỢP

1. Phối hợp với Văn phòng Sở

- Công tác xây dựng và thực hiện dự toán kinh phí khoán chi quản lý hành chính và chi sự nghiệp tại Sở đảm bảo đúng quy định và kịp thời cho các hoạt động chuyên môn ngành cũng như các chế độ chính sách cho cán bộ - công nhân viên cơ quan Sở. Phối hợp xây dựng dự toán chi sự nghiệp Sở phục vụ cho các chương trình, đề án và các mục chi sự nghiệp khác. Tiếp tục phối hợp xây dựng hoàn chỉnh, bổ sung và cập nhật các chế độ mức chi đặc thù cho các kỳ thi, chi khác của chi sự nghiệp ngành tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân.

Phối hợp quản lý, vận hành sử dụng các công việc liên quan đến công tác của Văn phòng Sở trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phối hợp với Phòng Chính trị tư tưởng

- Tham gia Ban công tác Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng của thành phố. Thực hiện các hoạt động trong dự án "Hỗ trợ kỹ thuật sáng kiến thành phố thân thiện với trẻ em".

- Hướng dẫn kinh phí sinh hoạt hè.

- Phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục chú trọng thực hiện đầu tư, cải tạo sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh đảm bảo tốt vệ sinh môi trường, sức khỏe của học sinh theo đúng quy định.

- Phối hợp triển khai công tác Chương trình Môi trường Quốc gia và phòng chống thiên tai, cứu nạn cứu hộ, phòng cháy chữa cháy, an toàn trường học.

- Phối hợp quản lý, vận hành sử dụng các công việc liên quan đến công tác của phòng Chính trị Tư tưởng trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Phối hợp với Phòng Tổ chức Cán bộ

- Phối hợp rà soát, xác định, hoàn chỉnh công tác liên quan đến định biên đội ngũ; đồng thời, tổng kiểm tra rà soát tình hình thực hiện giải quyết các chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức của đơn vị trực thuộc Sở.

- Phối hợp thực hiện bổ nhiệm, điều động, luân chuyển đội ngũ kế toán các đơn vị trực thuộc theo Nghị định 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng.

- Phối hợp xây dựng căn cứ pháp lý để đảm bảo nguồn lực cho công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đại trà cho giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện việc tổ chức bồi dưỡng cho 100 % cán bộ quản lý và giáo viên của các cấp học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo; Kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện năm 2023 nhằm triển khai nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định hiện hành.

- Phối hợp thẩm định cấp phép thành lập, hoạt động giáo dục đối với: trường tư thục; trường chuyên biệt; Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục; cơ sở, đơn vị tham gia hoạt động giáo dục và các cơ sở giáo dục khác theo phân công của Lãnh đạo Sở.

- Phối hợp trong công tác đánh giá phân loại hàng năm đối với viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp trong công tác đánh giá phân loại hàng quý đối với công chức của Cơ quan Sở và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh các cấp học, bậc học nhằm đáp ứng Chương trình mục tiêu Quốc gia về tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân và Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông, chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, chuẩn hóa thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Phối hợp với Phòng Giáo dục Mầm non

Tiến hành rà soát các tiêu chuẩn và thực trạng trang thiết bị mầm non, xác định số lượng trường chuẩn quốc gia năm học 2022-2023 để có kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cho việc công nhận trường chuẩn quốc gia. Thực hiện Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để xây dựng lộ trình trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

- Đảm bảo nguồn lực và hướng dẫn thực hiện chế độ trong năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo để thực hiện Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND mới được thông qua cho các cơ sở giáo dục mầm non thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức và các quận-huyện; Triển khai thực hiện các chính sách Nghị quyết về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Phối hợp hướng dẫn cụ thể chi tiết, rõ ràng về các hoạt động chuyên môn gắn với các khoản thu dịch vụ ... bám sát theo các yêu cầu về việc tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của bậc học mầm non.

Phối hợp quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, hoàn chỉnh dữ liệu thống kê giáo dục mầm non trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Phối hợp với Phòng Giáo dục Tiểu học

Tiến hành khảo sát hiện trạng và đánh giá mức chất lượng tối thiểu, xác định số trường chưa đạt để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, nâng cấp. Trên cơ sở thực hiện Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để xây dựng lộ trình trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

Xác định danh mục các trường dự kiến đạt chuẩn quốc gia năm học 2022-2023, rà soát các trường chuẩn quốc gia hiện hữu ở Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để có giải pháp bổ sung các điều kiện đáp ứng về các chuẩn theo quy định hiện hành.

Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tại các địa bàn, đặc biệt tại 03 quận, huyện chưa có trường chuyên biệt công lập gồm: quận 7, huyện Nhà Bè và huyện Hóc Môn. Tiếp tục thực hiện Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên cơ sở chuyển đổi từ trường Chuyên biệt lên Trung tâm.

Phối hợp thực hiện tham mưu xây dựng chính sách xã hội hóa hỗ trợ giáo dục tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Luật Giáo dục 2019 trình Ủy ban nhân dân - Hội đồng nhân dân Thành phố.

Phối hợp hướng dẫn cụ thể chi tiết, rõ ràng về các hoạt động chuyên môn gắn với các khoản thu dịch vụ ... bám sát theo các yêu cầu theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 về việc tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cấp tiểu học.

Phối hợp quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, hoàn chỉnh dữ liệu thống kê giáo dục tiểu học trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Phối hợp với Phòng Giáo dục trung học

Phối hợp triển khai thực hiện nội dung trọng tâm tại các văn bản chỉ đạo cụ thể:

- Phối hợp xây dựng căn cứ pháp lý thu để triển khai Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

- Phối hợp xây dựng chế độ định mức cho giáo viên dạy lớp Chuyên, lớp năng khiếu đối với các trường chuyên, trường có lớp chuyên, trường năng khiếu và các trường đang xây dựng Trường chất lượng cao - tiên tiến hội nhập.

- Phối hợp hướng dẫn hoạt động xã hội hóa để triển khai các chương trình dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế; tạo cơ chế để các trường phổ thông đẩy mạnh công tác xã hội hóa.

Thực hiện Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để xây dựng lộ trình trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia. Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo nguồn kinh phí triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các Đề án nhất là việc rà soát CSVC, trang bị phòng máy vi tính đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, cấu hình máy đáp ứng yêu cầu giảng dạy chương trình GDPT 2018 và Chương trình Tin học theo chuẩn quốc tế.

Phối hợp hướng dẫn cụ thể chi tiết, rõ ràng về các hoạt động chuyên môn gắn với các khoản thu dịch vụ ... bám sát theo các yêu cầu theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 về việc tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cấp THCS - THPT.

Phối hợp quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, hoàn chỉnh dữ liệu thống kê giáo dục trung học trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Phối hợp với Phòng Giáo dục Thường xuyên - Giáo dục chuyên nghiệp và Đại học

- Phối hợp hướng dẫn các trường cao đẳng, trung cấp công lập trực thuộc triển khai các mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 7 Điều 10 Nghị định 81/2021/NĐ-CP Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Hướng dẫn các trường cao đẳng, trung cấp công lập thu học phí đối với việc giảng dạy kiến thức văn hóa phổ thông cho học sinh tốt nghiệp THCS học tại các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp thực hiện đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn TP.HCM; tham mưu đề xuất nội dung và mức chi cụ thể từ ngân sách nhà nước theo Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp công tác rà soát, tham mưu tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học để đạt tiêu chí xây dựng trường học cho các xã nông thôn mới.

- Phối hợp kiểm tra và hướng dẫn thực hiện kinh phí xóa mù chữ và kinh phí hoạt động thường xuyên của Trung tâm Học tập Cộng đồng.

- Phối hợp thực hiện Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” (Đề án 1665).

- Phối hợp theo dõi, hỗ trợ việc trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ cho các trường cao đẳng, trung cấp công lập trực thuộc Sở xây dựng ngành - nghề trọng điểm theo Quyết định 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

Phối hợp hướng dẫn cụ thể chi tiết, rõ ràng về các hoạt động chuyên môn gắn với các khoản thu dịch vụ ... bám sát theo các yêu cầu theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 về việc tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của bậc học GDTX.

- Phối hợp quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, hoàn chỉnh dữ liệu thống kê giáo dục thường xuyên trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Phối hợp với Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

- Phối hợp để triển khai, rà soát cập nhật bổ sung các nội dung chi thực hiện Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp trong công tác xét duyệt và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Phối hợp kiểm tra chỉ tiêu tuyển sinh và kết quả thực hiện tuyển sinh của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Phối hợp quản lý, vận hành sử dụng các công việc liên quan đến công tác của phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Phối hợp với Thanh tra Sở

- Tham gia các Đoàn công tác thanh tra, kiểm tra về mặt quản lý, sử dụng tài sản, quản lý tài chính tại các cơ sở trường học công lập và ngoài công lập theo quy định.

10. Phối hợp với Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập

- Phối hợp kiểm tra thực trạng việc đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất để hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Phối hợp trong công tác giao chỉ tiêu tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp đơn đốc thực hiện kê khai giá đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Phối hợp quản lý, vận hành và khai thác sử dụng trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Phối hợp với Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục

- Phối hợp triển khai thu thập dữ liệu và đồng bộ dữ liệu từ hệ thống CSDL Ngành GDĐT thành phố tại địa chỉ: <http://csdl.hcm.edu.vn/> trên cơ sở hệ thống đảm bảo kết nối, chia sẻ và đồng bộ từ CSDL Ngành GDĐT Thành phố đến hệ thống CSDL toàn ngành của Bộ GDĐT. CSDL được cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng thời gian và tin cậy. Triển khai Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý kế hoạch - tài chính ngành giáo dục và đào tạo.

12. Phối hợp với Công đoàn Giáo dục Thành phố

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục - đào tạo về việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính. Công đoàn ngành giáo dục Thành phố hướng dẫn công đoàn cơ sở tổ chức góp ý và giám sát thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Thỏa ước Lao động tập thể theo đúng quy trình tổ chức

Hội nghị CB-CC-VC, Hội nghị Người lao động và những nguyên tắc của Quy chế dân chủ cơ sở.

Phối hợp báo cáo hoạt động hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước trong lĩnh vực giáo dục, hoạt động tương trợ ngành.

Phối hợp quản lý, vận hành và khai thác sử dụng trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh.